

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày 23 - 4- 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Hưng và bà Nguyễn Tố Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Nhà văn hoá xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Lăng Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn C, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1977; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 60/HS-PT ngày 27/10/1995, Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí 50.000 đồng và bồi thường cho các bị hại, ngày 27/01/1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 31/HS-ST ngày 23/10/1996, Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội Chiếm giữ trái phép tài sản của công dân, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 60//HS-PT của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 30 tháng tù, án phí 50.000 đồng, trả lại cho bị hại 1.066.000 đồng, ngày 27/10/1999 đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đàm Văn L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và đã nhiều lần mua ma túy để bản thân sử dụng, trong đó làm rõ 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/01/2024, Lăng Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng. Lăng Văn T hỏi mua 400.000 đồng với người đàn ông lạ mặt đứng ở cạnh đường được 01 túi ma túy Heroin, Tuấn nhận và cất vào túi áo đang mặc rồi mang về sử dụng một phần tại khu vực cạnh đường vắng gần nhà, số ma túy còn lại Tuấn cất vào túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính và giấu tại bàn trang điểm trong phòng ngủ.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2024, Lăng Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang ăn cỗ, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì về. Khi đi đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Lăng Văn T hỏi mua 500.000 đồng của người đàn ông lạ mặt đứng cạnh đường, được 02 gói ma túy Heroin, Tuấn cất vào túi áo phía trước bên trái, sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, Lăng Văn T đến khu vực thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì rẽ lên hướng đồi T để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ: 02 gói giấy màu vàng đen đều có kích thước (02 x 1,5)cm bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, 01 ví giả da màu đen, số tiền 1.400.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 12H1-296.I3.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lăng Văn T tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính có viên đỏ kích thước (4,5 x 03)cm bên trong đựng chất cục bột màu trắng, 01 bật lửa ga, 01 dao lam, 02 mảnh giấy, 04 mảnh giấy bạc.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 03/01/2024 kết quả Lăng Văn T dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, trong đó ma túy khi bắt quả tang có khối lượng 0,369 gam và khi khám xét là 0,107 gam, tổng khối lượng ma túy Heroin là 0,476 gam.

Quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 bật lửa ga, 01 dao lam và các mảnh giấy, giấy bạc.

Số tiền 1.400.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để mua đồ ăn hàng ngày, không sử dụng để mua ma túy.

Xe mô tô biển số 12H1-296.I3 là tài sản của gia đình do bị cáo và vợ bà Hoàng Thị T góp tiền mua để phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày và đưa đón con đi học. Bà

Hoàng Thị T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo khẳng định bị cáo ở nhà không có việc làm nên có nhiệm vụ đưa đón con đi học hàng ngày, xe mô tô Honda Airblade được mua bằng tiền của bà Hoàng Thị T đi làm công nhân mà có, bà Hoàng Thị T không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, gia đình chỉ có 01 xe để làm phương tiện đi lại, nên đề nghị được trả lại chiếc xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 bật lửa ga, 01 dao lam, 06 mảnh giấy, 01 ví giả da. Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T, làm chứng anh Đàm Văn L vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát

viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lãng Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy và đã 02 lần mua ma túy Heroin tại thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tàng trữ để sử dụng. Lần thứ nhất vào ngày 01/01/2024 mua 400.000 đồng ma túy, sau khi sử dụng còn lại khối lượng 0,107 gam, bị cáo cất giấu số ma túy tại nhà ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Lần thứ hai ngày 03/01/2024, bị cáo mua 500.000 đồng, khi đi đến khu vực thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang số ma túy có khối lượng 0,369 gam. Tổng khối lượng ma túy Heroin Lãng Văn T tàng trữ là 0,476 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên xác định có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn

trả sau giám định, 01 bật lửa ga, 01 dao lam, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đen, 04 mảnh giấy bạc, 01 ví giả da màu nâu do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật cất tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

[13] Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen xám, biển số 12H1-296.13 do xe là tài sản bà Tiên bỏ tiền ra mua đưa cho bị cáo sử dụng đi lại đưa đón con đi học hàng ngày, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[14] Trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000 đồng do số tiền không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lãng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lãng Văn T sáu (06) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã Sơn Hà, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 dao lam

đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đen; 04 mảnh giấy bạc trên bề mặt đã cháy đen; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen xám, biển số 12H1-296.13, số khung 6303FZ530124, số máy JF63E1281920.

- Trả lại cho bị cáo Lăng Văn T số tiền 1.400.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chỉ ngày 28/3/2024.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lăng Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Tuyết**